

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47 /2017/DS-ST

Ngày 04-8-2017

Về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đắc Liệt

Ông Võ Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lương, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 90/2017/TLST – DS ngày 14 tháng 4 năm 2017, về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/QĐXX – ST ngày 28 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: N..H...A....C..(gọi tắt NH); địa chỉ, phường, Quận, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Chị L. T. B. Đ. – Giám đốc Phòng giao dịch – N..H...A....C.., Chi nhánh V..., địa chỉ:, phường ..., thành phố V. . là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn theo quy chế ủy quyền ký kết, thực hiện các hợp đồng dân sự, thương mại và tham gia tố tụng trước pháp luật.

- Bị đơn: Anh Đ.. X... H.. – sinh năm 1980; trú tại số, phường, thành phố V. Vắng mặt lần 2 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 05 tháng 12 năm 2016 và quá trình tố tụng tại Tòa, đại diện theo ủy quyền của NH.. trình bày:

Ngày 11 tháng 9 năm 2009, NH... cấp tín dụng cho anh Đ. X. H. theo hợp đồng tín dụng trả góp số LHP/01.100909/UIIL, chi tiết như sau: số tiền vay là 70.000.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng tính từ ngày bên vay được nhận tiền, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất trong hạn 0.80%/tháng (tính theo số tiền vay ban đầu), lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh H.... vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 25-02-2011 NH đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với khoản nợ vay của khách hàng H.. đồng thời ngày 28-3-2011 ngân hàng chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn nên tính đến ngày 04-8-2017, anh H. còn nợ gốc 34.999.996 đồng, nợ trong hạn 737.333 đồng, quá hạn 32.493.996 đồng, tổng số tiền 66.231.326 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay chị Đ .. yêu cầu: Buộc anh Đ. X. H. phải trả cho NH tổng số tiền nợ là 66.231.326 đồng, tiền lãi suất phát sinh sau ngày xét xử cho đến khi anh H.. tắt toán nợ cho NH theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng.

Từ khi Tòa án thụ lý vụ án, đã nhiều lần triệu tập anh Đ. X. H. đến Tòa giải quyết về số nợ NH yêu cầu anh phải trả nhưng anh H. vắng mặt không có lý do nên không xác định rõ yêu cầu.

- Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: quá trình thụ lý, xác minh Thẩm phán và nguyên đơn tuân theo quy định của pháp luật Bị đơn không tuân theo quy định của pháp luật.

+ Tại phiên xét xử: Hội đồng xét xử, thư ký và nguyên đơn tuân theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

+ Về nội dung: đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: NH.. khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Đ.. X.. H... trả tiền nợ gốc, lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, anh H.. đang sinh sống tại thành phố Vũng Tàu, theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và điểm b khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V.., tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

Anh Đ... X... H... đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh H....

[2] Về nội dung: Tại hợp đồng trả góp (cho vay tiêu dùng tín chấp – VND) số LHP/01.100909/UIIL ngày 11-9-2009 thì anh Đ.. X... H.. có vay của NH , số tiền vay 70.000.000 đồng, anh H.. nhận tiền vay ngay sau khi ký hợp đồng bằng cách chuyển toàn bộ số tiền vay vào tài khoản tiền gửi tại NH theo số tài khoản 32998489 mang tên Đ.. X.. H... Cho thấy; việc vay tiền giữa hai bên là có thật.

[2.1] Thực hiện hợp đồng: theo NH xác nhận anh H.. trả nợ gốc và nợ lãi đến ngày 25-02-2011 thì ngưng trả nợ nên NH thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với khoản nợ vay của khách hàng đồng thời ngày 28-3-2011 chuyển toàn bộ số nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tại phiên tòa hôm nay NH yêu cầu anh H... phải trả tổng số tiền 68.231.326 đồng. Trong đó; nợ gốc: 34.999.996 đồng cùng tiền lãi tính từ ngày 28-3-2011 đến ngày 04-8-2017 là 33.231.329 đồng.

[2.2]- Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy: tại điều 2, 4 của hợp đồng trả góp hai bên thỏa thuận thời hạn vay 24 tháng, nợ gốc, lãi được trả dần theo tháng nhưng anh H... chỉ trả nợ đến ngày 25-02-2011 ngưng trả đến nay là vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên NH yêu cầu anh H... phải trả tổng số tiền 68.231.326 đồng là có cơ sở chấp nhận.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đ. X. H. phải nộp 3.411.566 đồng.

NH... không phải nộp nên được hoàn lại tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng ; Điều 466; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của NH đối với anh Đ. X.H..

Buộc anh Đ. X. H. phải trả cho NH... tổng số tiền 68.231.326 (Sáu mươi tám triệu hai trăm ba mươi một ngàn ba trăm hai mươi sáu) đồng. Trong đó; nợ gốc: 34.999.996 (Ba mươi bốn triệu chín trăm chín mươi chín ngàn chín trăm chín mươi sáu), nợ trong hạn: 737.333 (Bảy trăm ba mươi bảy ngàn ba trăm ba mươi ba) đồng, lãi quá hạn: 32.493.996 (Ba mươi hai triệu bốn trăm chín mươi ba ngàn chín trăm chín mươi sáu) đồng, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng trả góp (cho vay tiêu dùng tín chấp – VND) LHP/01.100909/UIIL ngày 11-9-2009 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Đ.. X.. H.. phải nộp 3.411.566 (Ba triệu bốn trăm mười một ngàn năm trăm sáu mươi sáu) đồng

- Hoàn số tiền: 1.621.083 (Một triệu sáu trăm hai một ngàn tám mươi ba) đồng cho NH.. theo Biên lai thu tạm ứng số 05923 ngày 05-4-2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố V .

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt quyền kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết công khai.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 6a, 7, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh BR-VT ;
- VKSND TP. Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự TP. Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thanh Trúc

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh BRVT
- Viện kiểm sát ND TP VT
- Chi cục thi hành án DS TP VT
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án./.

VÕ THỊ THANH TRÚC